

PHÁP LUẬT VIỆT NAM VỚI VẤN ĐỀ LY THÂN

*Ngô Thu Trang**

Tóm tắt: Bài viết trình bày một số vấn đề về ly thân và các quy định trong pháp luật Việt Nam, từ đó đưa ra đề xuất đối với pháp luật về vấn đề này.

Abstract: This article presents some issues on separation and relevant provisions in Vietnamese laws and regulations. It then makes proposals to improve those provisions.

Đặt vấn đề

Trong thực tế, có không ít cặp vợ chồng do mâu thuẫn nặng nề về tình cảm, có xung đột nên mặc dù hôn nhân vẫn tồn tại, nhưng mục đích hôn nhân không đạt được thì pháp luật cho phép họ chấm dứt quan hệ vợ chồng nếu thỏa mãn các căn cứ luật định bằng việc giải quyết cho ly hôn. Tuy nhiên, hiện nay, ngoài biện pháp ly hôn có rất nhiều cặp vợ chồng đã tìm đến ly thân như một biện pháp “ly hôn thử”.

1. Ly thân trong pháp luật Việt Nam

Khác với ly hôn có thể dễ dàng thống kê qua các tòa án, bởi tòa án là cơ quan ra quyết định ly hôn, ly thân rất khó thống kê. Thực tế này xuất phát từ chính đặc điểm của ly thân. Ly thân do một bên hoặc cả hai bên vợ chồng thỏa thuận, không cần sự cho phép hay chờ quyết định của cơ quan nhà nước và cũng không có sự điều chỉnh của pháp luật, nên sự kiện ly thân có thể diễn ra và kết thúc bất cứ lúc nào.

Do đó, không có một định nghĩa nào chính xác về ly thân, cũng không có cơ quan, tổ chức nào đứng ra giải quyết cho ly thân theo hướng ra quyết định hoặc bản án công nhận cho ly thân. Tuy nhiên, có thể hiểu: “*ly thân là việc vợ chồng chấm dứt việc sống chung với nhau trong khi quan hệ hôn nhân vẫn tồn tại*”.

Sau khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp đã ban hành 03 Bộ Dân luật, áp dụng riêng cho ba miền Bắc, Trung, Nam. Chế độ hôn nhân và gia đình quy định trong 03 bộ luật này phần nhiều dựa trên Bộ luật Dân sự Pháp năm 1804. Tuy nhiên, vấn đề ly thân chỉ được quy định một cách đơn giản trong Bộ Dân luật giản yếu Nam kỳ năm 1883. Theo đó, trong thiên thứ V về ly hôn, Bộ Dân luật giản yếu Nam kỳ đoạn cuối có nêu: “*Trong trường hợp xin ly hôn được, vợ chồng cũng có thể xin ly thân. Đơn ấy sẽ được thẩm cứu và xử trong vụ ly hôn. Sau này cũng có thể khởi tố xin ly hôn, và căn cứ vào những duyên cớ đã nại ra để xin ly thân*”¹.

Trong khi đó, Bộ Dân luật Bắc kỳ năm 1931 và Bộ Dân luật Trung kỳ năm 1936 không có quy định về ly thân. Tuy nhiên, dù không được thừa nhận trong luật, nhưng chế độ ly thân dần được thừa nhận bằng cách xác lập qua các án lệ. Trong một bản án của Tòa Thượng thẩm Hà Nội, trên cơ sở lập luận rằng, nếu người chồng đuổi người vợ ra khỏi nơi cư trú chung của vợ chồng hoặc người chồng ngược đãi, ép buộc người vợ phải sống chung với một tình nhân của chồng tại nơi ở chung của vợ chồng mà người vợ không chấp nhận, thì người vợ có quyền xin Tòa án ấn định một nơi ở riêng, với hy vọng người chồng sẽ thay đổi tính

* Vụ pháp luật Dân sự - Kinh tế, Bộ Tư pháp.

¹ Thiên V – Bộ Dân luật giản yếu Nam kỳ năm 1883.

tình. Điều này làm cho người vợ tránh một sự “đoạn tuyệt vĩnh viễn”².

Ngoài Bộ Dân luật gần đây Nam kỳ năm 1883, vấn đề ly thân còn được quy định trong các văn bản pháp luật ở miền Nam trước ngày giải phóng. Đặc biệt, Luật Gia đình năm 1959 - Luật 1/59 (ở miền Nam) do cấm ly hôn nên quy định ly thân là giải pháp duy nhất để vợ chồng giải quyết khi quan hệ hôn nhân không được như ý. Theo đó, vợ chồng có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly thân. Khi có đủ căn cứ quy định của pháp luật, Tòa án tuyên bố cho vợ chồng ly thân. Bản án tuyên bố ly thân có hiệu lực thì vợ chồng chấm dứt nghĩa vụ sống chung (nhưng không làm chấm dứt hôn nhân).

Ngày 23/7/1964, Sắc luật 15/64 đã thay thế Luật 1/59 với nhiều điểm được coi là tiến bộ hơn, trong đó có chế định ly thân. Khác với Luật 1/59 chỉ cho ly thân mà cấm ly hôn, Sắc luật 15/64 cho phép cả việc ly hôn và ly thân theo yêu cầu của vợ, chồng. Nhìn chung, Sắc luật 15/64 quy định về chế định ly thân khá rõ ràng như quy định điều kiện để được tòa án thụ lý đơn xin ly thân là vợ chồng phải có thời gian hôn nhân hai năm, quy định lý do để xin ly thân...³.

Năm 1972, ở miền Nam, Bộ Dân luật ra đời để phù hợp với xã hội lúc bấy giờ. Ly thân được quy định trong Bộ Dân luật này như sau: “*Ly thân là vợ chồng có thể thuận tình ly thân nếu hôn thú đã được lập trên 2 năm và không quá 20 năm, vợ chồng có thể xin ly hôn hoặc ly thân trong các trường hợp sau đây: vì sự ngoại tình của một bên;*

vì một bên bị kết án trọng hình vì thường tội; vì bị ngược đãi, bạo hành nhục mạ không thể ăn ở với nhau được nữa”⁴. Thủ tục và hậu quả của việc ly thân cũng tương tự Luật 1/59 và Sắc luật 15/64. Nhìn chung, Bộ Dân luật năm 1972 quy định về chế định ly thân dựa trên tinh thần kế thừa Luật 1/59 và Sắc luật 15/64 mà không có thay đổi đáng kể.

Sau năm 1975, đất nước ta hoàn toàn thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Việc xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi phải có hệ thống pháp luật áp dụng thống nhất trên toàn quốc. Xuất phát từ yêu cầu đó, Hội đồng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 76/CP ngày 25/3/1977, quy định việc thi hành thống nhất Luật Hôn nhân và Gia đình trong phạm vi cả nước.

Ở nước ta, cũng đã lần lượt ban hành Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1959, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 1986, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và mới đây là Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, tuy nhiên, ở các luật này, chế định ly thân đều không được ghi nhận.

2. Một số đề xuất

Như đã trình bày, hiện nay ly thân không được pháp luật nước ta thừa nhận, ly thân chỉ được xem là chuyện nội bộ của các cặp vợ chồng khi hôn nhân ở vào tình trạng không thể tiếp tục chung sống với nhau. Chính vì vậy, những phát sinh trong giai đoạn này như: sự tranh chấp về tài sản, về con cái, thậm chí những hành vi bạo lực tình dục,... không được pháp luật điều chỉnh riêng mà đều áp dụng các quy định của pháp luật trong giai đoạn hôn nhân. Mặt dù ly thân đang là sự lựa chọn của rất nhiều cặp vợ chồng, và đây cũng được xem là một

⁴ Điều 170 Bộ Dân luật năm 1972.

² Trần Văn Liếm, Dân luật, Quyển 2 Luật Gia đình, tr 167.

³ Trần Thị Thúy, “*Ly thân – cái nhìn dưới góc độ luật học, thực tiễn và hướng đề xuất*”, luận văn tốt nghiệp năm 2013, Trường Đại học Cần Thơ.

xu hướng của xã hội hiện đại, nhưng bên cạnh đó đã để lại những hệ lụy cho xã hội, mà đối tượng chịu ảnh hưởng lớn nhất chính là phụ nữ và trẻ em.

Khi vợ chồng ly thân nếu tự thỏa thuận về việc nuôi dạy con chung và các quan hệ khác giữa vợ và chồng thì không có tác động xấu đến quyền, lợi ích của các bên. Nhưng đối với các trường hợp ly thân do một bên tự quyết định (thường là phụ nữ - nạn nhân của bạo lực gia đình) thì có thể dẫn đến những hậu quả xấu, thậm chí rất nghiêm trọng không chỉ đối với vợ, chồng mà còn cả con cái. Do một bên tự quyết định ly thân, nên vấn đề nuôi con, cấp dưỡng cho con sẽ không được đặt ra hoặc nếu có đặt ra thì cũng không có cơ chế pháp lý để giải quyết, vì Luật Hôn nhân và Gia đình hiện hành không ghi nhận chế định ly thân. Ví dụ, trên thực tế, nhiều người vợ khi ly thân nuôi con chưa thành niên, nhưng người chồng (là cha của đứa trẻ) không chu cấp tiền để nuôi con. Nếu người vợ yêu cầu Tòa án buộc người chồng cấp dưỡng cho con thì Tòa án không thể giải quyết vì thiếu cơ sở pháp lý (pháp luật hiện hành chỉ quy định cấp dưỡng cho con khi cha mẹ ly hôn). Ngoài ra, nhiều vụ việc cho thấy, do bị bạo hành nên người vợ phải bỏ nhà đi, khi chồng bắt phải về nhưng vợ không về thì bị chồng đánh đập dã man. Tình trạng trên sẽ không thể xảy ra nếu vấn đề ly thân được xem xét đúng đắn trong Luật Hôn nhân và Gia đình với những quy định chặt chẽ về căn cứ, thủ tục, hậu quả pháp lý của ly thân.

Ở nước ta hiện nay, xu hướng sống ly thân diễn ra rất phức tạp và nhiều chiều. Nếu như trước đây, vợ chồng ly thân chỉ trong thời gian ngắn, sau đó hoặc là đoàn tụ hoặc là ly hôn. Nhưng hiện nay ly thân có thể kéo dài nhiều năm, thậm chí chấp nhận

sống ly thân đến hết đời, hay lấy việc ly thân để ràng buộc không cho đối phương ly hôn tìm hạnh phúc mới, hoặc lợi dụng việc ly thân để dễ dàng ly hôn hơn... Hệ quả là một loạt những vấn đề nảy sinh gây nhức nhối cho gia đình và xã hội⁵. Chẳng hạn như: trong thời gian ly thân, nhiều người tìm cách tẩu tán, hợp thức hóa tài sản chung thành tài sản riêng; hoặc cố tình vay mượn để bắt người kia phải chung trách nhiệm "vợ chồng" trả nợ; hoặc tình trạng ngoại tình trong giai đoạn ly thân... Đặc biệt, con cái là đối tượng bị ảnh hưởng nhiều vì ly thân vẫn đang là thời kỳ hôn nhân, song do không cùng chung sống, nên ai sẽ là người có trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng, dạy dỗ con cái.

Ngoài ra, còn vấn đề đại diện vợ chồng trong thời gian ly thân. Pháp luật Việt Nam thừa nhận vợ chồng có quyền đại diện cho nhau trước pháp luật. Với những sửa đổi, bổ sung trong Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, vấn đề đại diện giữa vợ và chồng trong giao dịch dân sự và kinh doanh ngày càng được cụ thể hóa và chặt chẽ hơn. Tuy nhiên, một số tồn tại của vấn đề đại diện này vẫn chưa thực sự được giải quyết thấu đáo, có thể ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của một trong hai bên vợ chồng hoặc quyền và lợi ích hợp pháp của người thứ ba trong giao dịch dân sự và kinh doanh. Chẳng hạn: Trong giai đoạn ly thân, nếu người vợ hoặc chồng bị mất năng lực hành vi dân sự thì người chồng hoặc vợ sẽ là người giám hộ đương nhiên của vợ, chồng có thực sự hợp lý? Người vợ hoặc chồng lợi dụng quyền giám hộ của mình để làm thiệt hại về tài sản của người kia hoặc có những hành vi ngược

⁵ Xem Hạ Thị, "Không nên để ly thân "nằm ngoài" Luật!", <http://baophunuthudo.vn/>, đăng ngày 03/07/2012, truy cập ngày 15/06/2016.

đãi thì giải quyết thế nào? Trường hợp vợ, chồng đại diện cho nhau trong việc thực hiện các giao dịch dân sự liên quan đến tài sản riêng của vợ, chồng nếu bên có tài sản riêng đột nhiên bị mất năng lực hành vi dân sự thì pháp luật quy định bên còn lại có quyền quản lý tài sản đó, nhưng việc quản lý đó có đương nhiên được tiếp tục nữa không thì pháp luật chưa quy định rõ nên chưa có cơ chế để bảo vệ lợi ích hợp pháp của các bên có liên quan⁶. Giao dịch với người thứ ba ngay tình liên quan đến tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán và động sản khác theo quy định của pháp luật không phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, thì vợ hoặc chồng là người đứng tên được coi là người có quyền xác lập, thực hiện giao dịch⁷ có cần phải có sự thỏa thuận bằng văn bản giữa vợ và chồng hay không?

Từ những phân tích ở trên, tác giả cho rằng, đã đến lúc pháp luật Việt Nam cần điều chỉnh vấn đề ly thân và nội dung của chế định này như sau:

a) Về quyền và nghĩa vụ của các bên trong thời kì ly thân. Theo ý kiến tác giả, pháp luật nên quy định rõ về quyền và nghĩa vụ của hai bên vợ chồng, có thể là như trong thời kì hôn nhân. Do đó, hai bên vẫn cần phải tuân thủ chế độ một vợ một chồng và vẫn có quyền và nghĩa vụ với bên kia. Với quy định này, khi một trong hai bên vợ hoặc chồng gửi đơn đến tòa án về việc đang trong thời gian ly thân mà người kia có quan hệ như vợ chồng với người khác, thì Tòa án có cơ sở để yêu cầu họ chứng minh và đưa ra

quyết định giải quyết vụ việc. Nếu trong khoảng thời gian ly thân, một trong hai bên cố tình vi phạm nghĩa vụ này thì sẽ được xem là một trong những căn cứ có lỗi để cho phép ly hôn, đồng thời xem xét vấn đề chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân.

b) Về việc chia tài sản chung của vợ chồng

Ly thân có cần thiết phân chia tài sản chung hay không? Điều này là không bắt buộc, nhưng nếu có yêu cầu chính đáng của hai bên vợ chồng thì tòa án có thể phân chia tài sản chung thành tài sản riêng. Pháp luật về hôn nhân và gia đình có quy định việc chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân (Điều 38 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014). Theo đó, trường hợp vợ, chồng đầu tư kinh doanh riêng, thực hiện nghĩa vụ dân sự riêng hoặc có lý do chính đáng khác thì có thể thỏa thuận chia tài sản chung; việc chia tài sản chung phải lập thành văn bản. Kể từ thời điểm việc phân chia tài sản chung có hiệu lực thì hoa lợi, lợi tức phát sinh từ tài sản đã được chia thuộc sở hữu riêng của mỗi người; phần tài sản còn lại không chia vẫn thuộc sở hữu chung của vợ chồng⁸. Tuy nhiên, từ góc độ pháp lý thì vợ chồng khi ly thân vẫn là trong thời kì hôn nhân, bởi chưa có quyết định ly hôn của tòa án, quan hệ vợ chồng giữa họ chưa chấm dứt. Vì vậy, theo quan điểm của tác giả, quan hệ tài sản giữa vợ và chồng khi ly thân không có gì thay đổi so với quan hệ tài sản trong hôn nhân và nếu hai bên không có yêu cầu bức thiết thì không nên chia tài sản chung, vì có thể chính việc phân chia này sẽ tạo thêm mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng. Trường hợp trước khi ly thân mà vợ

⁶ Nguyễn Văn Huy, "Đại diện cho nhau giữa vợ và chồng - Một số tồn tại và giải pháp hoàn thiện", địa chỉ: <http://moj.gov.vn/qr/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=1871>, đăng ngày 11/11/2015, truy cập ngày 20/06/2016.

⁷ Điều 32 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

⁸ Xem "Pháp luật về ly thân", Công ty luật The Light, <http://luatsuthudo.vn/phap-luat-ve-ly-than/>, truy cập ngày 15/06/2016.

và chồng không thỏa thuận chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân thì sau khi ly thân, tài sản đó vẫn là tài sản chung của vợ chồng, trừ trường hợp tài sản có được của mỗi người là tài sản được tặng, cho và người được tặng, cho phải chứng minh được điều đó.

c) Về nghĩa vụ cấp dưỡng, nuôi dạy con cái

Tác gia đề xuất trong thời gian ly thân, vợ chồng vẫn có nghĩa vụ đóng góp công sức nuôi dạy các con; việc không đóng góp hoặc trì hoãn đóng góp nuôi con trong thời gian ly thân sẽ bị tòa án khuyến cáo và xem đây là một căn cứ có lỗi, để giải quyết việc ly hôn. Như vậy mới đảm bảo được quyền lợi cho những đứa trẻ có cha mẹ đang trong giai đoạn ly thân, đồng thời giảm bớt gánh nặng chăm sóc con cái cho một bên.

d) Về đại diện cho vợ, chồng khi ly thân

Trường hợp giao dịch với người thứ ba ngay tình liên quan đến tài khoản ngân hàng, tài khoản chứng khoán và động sản khác theo quy định của pháp luật không phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, cần có hướng dẫn cụ thể. Đặc biệt, đối với tài sản tạo ra nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình, để từ đó có những giới hạn nhất định cho các bên tham gia giao dịch, vừa bảo đảm được quyền, lợi ích hợp pháp của người thứ ba ngay tình, vừa bảo vệ được lợi ích của một bên vợ hoặc chồng. Trường hợp một trong hai người mất năng lực hành vi dân sự, người kia có đủ điều kiện làm người giám hộ thì mặc nhiên được đại diện theo pháp luật là không hợp lý. Vấn đề này có thể dẫn đến các mâu thuẫn về lợi ích của hai bên vợ, chồng. Tác gia cho rằng, luật cần có quy định về việc ủy quyền hoặc cử đại diện để tránh xung đột lợi ích giữa vợ và chồng; cần

tăng thêm vai trò và sự tham gia của những người thân thích của vợ hoặc chồng (là người mất năng lực hành vi dân sự) nhằm đảm bảo hơn nữa quyền và lợi ích hợp pháp của người đó⁹. Pháp luật cần có quy định cụ thể hơn về quyền, nghĩa vụ cũng như trách nhiệm của người giám sát việc giám hộ trong việc bảo vệ quyền lợi của người được giám hộ khi lợi ích chính đáng, hợp pháp của họ bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại, nhất là trong vấn đề quản lý tài sản của người được giám hộ khi người giám hộ có những hành vi tiêu tann tài sản.

đ) Về thủ tục ly thân

Tác gia đề xuất: Ủy ban Nhân dân cấp xã sẽ là cơ quan giải quyết và cấp giấy ly thân khi cả hai bên thuận tình ly thân, không có tranh chấp về tài sản và con cái. Nếu có tranh chấp sẽ do Tòa án giải quyết. Căn cứ ly thân và thủ tục giải quyết ly thân được quy định giống như giải quyết việc ly hôn. Trường hợp một bên đòi ly thân, bên kia lại đòi ly hôn thì Tòa án ưu tiên giải quyết ly hôn¹⁰.

Ngoài ra, khi luật hóa chế định ly thân, những vấn đề như thủ tục đăng ký và chấm dứt ly thân cũng cần phải được quy định rõ ràng, và thời gian ly thân nên quy định từ 3 - 5 năm là hợp lý.

⁹ Nguyễn Văn Huy, "Đại diện cho nhau giữa vợ và chồng - Một số tồn tại và giải pháp hoàn thiện", nguồn đã dẫn

¹⁰ "Muốn ly thân cũng sẽ phải ra tòa", nguồn <http://news.zing.vn/muon-ly-than-cung-se-phai-ra-toa-post314436.html>, đăng ngày 16/04/2013, truy cập ngày 18/06/2016